

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2022/DS-ST

Ngày: 12 - 7- 2022

*“V/v Tranh chấp hợp
đồng tín dụng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên Tòa:
Bà Phạm Thị Diệp – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 208/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2021, về *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 69/2022/QĐST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP X.

Địa chỉ: Tầng 16,23,24 Tòa nhà M, số 229 T, phường Ng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lê Thị Phương H – Giám đốc chi nhánh Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Anh Tô Thanh H – Chuyên viên xử lý nợ chi nhánh Cần Thơ (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Số 03 đường H, phường T, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

** Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã V, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Tạm trú: Số 282R8/11 khu vực B, phường L, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/6/2021 của nguyên đơn và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện do nguyên đơn ủy quyền anh Tô Thanh H trình bày:

Ngày 14/8/2020, Ngân hàng thương mại cổ phần X – chi nhánh Cần Thơ (gọi tắt là Ngân hàng) với bà Nguyễn Thị H đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 590.0410/2020/HĐTD-CN, nội dung Hợp đồng là Ngân hàng cho bà H vay số tiền 1.800.000.000đ (một tỷ tám trăm triệu đồng), mục đích là thanh toán tiền ứng vốn mua Bất động sản, thời hạn vay là 300 tháng với lãi suất trong hạn là 10%/năm, có quy định lãi suất quá hạn, lãi suất chậm trả, lịch trả nợ là trả nợ gốc và lãi định kỳ hàng tháng.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho bà H 01 lần với số tiền nêu trên theo Đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 590.0410/2020/ĐNGN-KUNN ngày 14/8/2020.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay, bà H đã ký kết với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp số 590.0410/2020/BĐ ngày 14/8/2020 đối với tài sản thế chấp là phần đất, toàn bộ các tài sản khác trên đất tại thửa đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 661622, thửa đất số 463 tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại số 73/16/46 Khu vực 2, đường Ng, phường A, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà H đã vi phạm trả nợ theo Hợp đồng hai bên ký kết. Tại “Bảng kê lãi phải thu” đề ngày 12/7/2022 của Ngân hàng thì số nợ của bà H đến ngày 12/7/2022 cụ thể gồm: tiền vốn là 1.776.000.000đ (một tỷ bảy trăm bảy mươi sáu triệu đồng), tiền lãi trong hạn là 288.783.493đ (hai trăm tám mươi

tám triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm chín mươi ba đồng), lãi quá hạn là 4.236.542đ (bốn triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm bốn mươi hai đồng) và lãi chậm trả lãi là 20.412.757đ (hai mươi triệu bốn trăm mười hai nghìn bảy trăm năm mươi bảy đồng). Tuy nhiên, tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không yêu cầu bà H trả lãi chậm trả lãi là 20.412.757đ (hai mươi triệu bốn trăm mười hai nghìn bảy trăm năm mươi bảy đồng) mà chỉ yêu cầu bà H thanh toán số tiền nợ vốn là 1.776.000.000đ (một tỷ bảy trăm bảy mươi sáu triệu đồng), tiền lãi trong hạn là 288.783.493đ (hai trăm tám mươi tám triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm chín mươi ba đồng), lãi quá hạn là 4.236.542đ (bốn triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm bốn mươi hai đồng), tổng cộng là 2.069.020.035đ (hai tỷ không trăm sáu mươi chín triệu không trăm hai mươi nghìn không trăm ba mươi lăm đồng).

Đồng thời, bà H còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất của Hợp đồng kể từ ngày 13/7/2022 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ

Đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ anh H yêu cầu Tòa án giải quyết theo pháp luật.

- *Đối với bị đơn Nguyễn Thị H:* Dù được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, tại Thông báo thể hiện đầy đủ những tình tiết, sự kiện, tài liệu, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần X nhưng bà H không phản đối, không có văn bản trình bày ý kiến và nguyện vọng của mình. Cho đến ngày 06/5/2022, bà Nguyễn Thị H có gửi cho Tòa án “Bản tự khai và xin giải quyết vắng mặt”, nội dung: Bà H thừa nhận vào năm 2020, bà H có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 661622, thửa đất số 463 tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại số 73/16/46 Khu vực 2, đường Ng, phường A, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ để vay của Ngân hàng thương mại cổ phần X số tiền 1.800.000.000đ (một tỷ tám trăm triệu đồng). Lý do chậm trả lãi và vốn cho Ngân hàng là vì bà H và chủ đất cũ có sự vướng mắc về tiền bạc nên bà H xin Ngân hàng gia hạn cho bà 2 (hai) tháng kể từ ngày làm đơn này sẽ thanh toán nợ. Bà H cũng trình bày là bà đang làm việc tại Cần Thơ ở Số 282R8/11 khu vực B, phường L, quận Bình Thủy, thành

phố Cần Thơ nên ít về nhà tại Vĩnh Châu, Bà H đồng ý để Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu giải quyết vụ án và xin vắng mặt do đi lại khó khăn.

Chứng cứ Tòa án thu thập được là: Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 661622, thửa đất số 463 tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại số 73/16/46 Khu vực 2, đường Ng, phường A, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, riêng bị đơn không thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai bà H vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà H theo quy định của pháp luật. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Nguyễn Thị H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi đến ngày 12/7/2022 là 2.069.020.035đ (hai tỷ không trăm sáu mươi chín triệu không trăm hai mươi nghìn không trăm ba mươi lăm đồng) trong đó nợ gốc là 1.776.000.000đ (một tỷ bảy trăm bảy mươi sáu triệu đồng) và lãi trong hạn là 288.783.493đ (hai trăm tám mươi tám triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm chín mươi ba đồng) và lãi quá hạn là 4.236.542đ (bốn triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm bốn mươi hai đồng). Đồng thời, bà H còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất của Hợp đồng kể từ ngày 13/7/2022 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ. Quyết định về nghĩa vụ chịu án phí đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Nguyễn Thị H cư trú tại ấp T, xã V, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn Nguyễn Thị H đã được triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa, đều vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

2] Về nội dung giải quyết:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện đòi nợ gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1.1] Xét tính hiệu lực của Hợp đồng tín dụng số 590.0410/2020/HĐTD-CN ngày 14/8/2020. Việc giải ngân thông qua việc bà H ký vào khế ước nhận nợ số 590.0410/2020/ĐNGN-KUNN ngày 14/8/2020, bà H đã nhận đủ số tiền vay là 1.800.000.000đ (một tỷ tám trăm triệu đồng), mục đích vay là thanh toán tiền ứng vốn mua Bất động sản. Nội dung của hợp đồng tuân thủ các quy định của pháp luật. Xác định hợp đồng tín dụng số 590.0410/2020/HĐTD-CN ngày 14/8/2020 có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng.

[2.1.2] Xét yêu cầu buộc bị đơn phải trả toàn bộ nợ gốc, lãi phát sinh của nguyên đơn:

Thực hiện Hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân và bà H đã nhận đủ tiền vay là 1.800.000.000đ (một tỷ tám trăm triệu đồng). Như vậy Ngân hàng đã thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng.

Sau khi vay được tiền, bà H đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng như thỏa thuận trong hợp đồng. Như vậy, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bị xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H phải trả toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng là có cơ sở chấp nhận. Tại “Bảng kê lãi phải thu” đề ngày 12/7/2022 của Ngân hàng thể hiện số nợ của bà H đến ngày 12/7/2022 cụ thể gồm: tiền vốn là 1.776.000.000đ (một tỷ bảy trăm bảy mươi sáu triệu đồng),

tiền lãi trong hạn là 288.783.493đ (hai trăm tám mươi tám triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm chín mươi ba đồng), lãi quá hạn là 4.236.542đ (bốn triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm bốn mươi hai đồng) và lãi chậm trả lãi là 20.412.757đ (hai mươi triệu bốn trăm mười hai nghìn bảy trăm năm mươi bảy đồng). Tuy nhiên, tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không yêu cầu bà H trả lãi chậm trả lãi là 20.412.757đ (hai mươi triệu bốn trăm mười hai nghìn bảy trăm năm mươi bảy đồng) mà chỉ yêu cầu bà H thanh toán số tiền nợ vốn là 1.776.000.000đ (một tỷ bảy trăm bảy mươi sáu triệu đồng), tiền lãi trong hạn là 288.783.493đ (hai trăm tám mươi tám triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm chín mươi ba đồng), lãi quá hạn là 4.236.542đ (bốn triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm bốn mươi hai đồng). Xét, yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kể từ ngày 13/7/2022, bà H còn phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp theo thỏa thuận Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản:

Đối với yêu cầu đề nghị xử lý khối tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản, Hội đồng xét xử xét thấy: Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay, bà Hậu đã ký kết với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 590.0410/2020/BĐ ngày 14/8/2020, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất là 01 căn nhà trệt bán kiên cố, vách ván + tường, nền láng xi măng, mái tol, khung cột thép. Diện tích xây dựng bằng với diện tích đất là 61,3m², thuộc thửa đất số 463 tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại số 73/16/46 Khu vực 2, đường Ng, phường A, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 661622 cấp cho bà Nguyễn Thị H ngày 14/8/2020.

Khi tham gia ký Hợp đồng thế chấp tài sản thì bà H tự nguyện, trực tiếp ký kết với Ngân hàng. Hội đồng xét xử nhận định: Khi ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản, đã thực hiện đúng về hình thức, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Theo đó thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp do hai bên ký kết có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ theo thỏa thuận của Hợp đồng thế chấp tài sản.

Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn đề nghị xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ và phù hợp với thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp được Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo đó, trường hợp bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, là quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất là 01 căn nhà trệt bán kiên cố, vách ván + tường, nền láng xi măng, mái tol, khung cột thép. Diện tích xây dựng bằng với diện tích đất là 61,3m², thuộc thửa đất số 463 tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại số 73/16/46 Khu vực 2, đường Ng, phường A, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 661622 cấp cho bà Nguyễn Thị H ngày 14/8/2020.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bà H phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Do nguyên đơn đã nộp tạm ứng nên bà H phải trả lại cho nguyên đơn số tiền nêu trên là 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

[4] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bà H phải chịu án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ thanh toán quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

[5] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 295, 303, 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP X đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

2. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP X dư nợ tính đến ngày 12/7/2022 là 2.069.020.035đ (hai tỷ không trăm sáu mươi chín triệu không trăm hai mươi nghìn không trăm ba mươi lăm đồng) trong đó nợ gốc là 1.776.000.000đ (một tỷ bảy trăm bảy mươi sáu triệu đồng) và lãi trong hạn là 288.783.493đ (hai trăm tám mươi tám triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm chín mươi ba đồng) và lãi quá hạn là 4.236.542đ (bốn triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm bốn mươi hai đồng).

Đồng thời bà H còn phải trả cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo hợp đồng kể từ ngày 13/7/2022 cho đến khi trả xong số nợ gốc.

3. Trường hợp bà Nguyễn Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP X thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số 590.0410/2020/BĐ ngày 14/8/2020. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất là 01 căn nhà trệt bán kiên cố, vách ván + tường, nền láng xi măng, mái tol, khung cột thép. Diện tích xây dựng bằng với diện tích đất là 61,3m², thuộc thửa đất số 463 tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại số 73/16/46 Khu vực 2, đường Ng, phường A, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 661622 cấp cho bà Nguyễn Thị H ngày 14/8/2020

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Nguyễn Thị H phải chịu là 4.000.000đ (bốn triệu đồng), số tiền này nguyên đơn Ngân hàng TMCP X đã nộp xong, bà H có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu là 73.380.400đ (bảy mươi ba triệu ba trăm tám mươi nghìn bốn trăm đồng).

Ngân hàng TMCP X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 34.041.693đ (ba mươi bốn triệu không

trăm bốn mươi một nghìn sáu trăm chín mươi ba đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002164 ngày 02/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

6. Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; bị đơn Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VÕ THỊ HIẾU